

PHÒNG GD & ĐT HUYỆN CẨM THỦY -----***-----	KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023- 2024 Môn thi : Toán - Lớp : 6 Thời gian : 90 phút (không kể thời gian giao đề) Ngày thi : 05/01/2024 <i>(Đề thi có 02 trang gồm 21 câu)</i>
---	--

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Chọn chữ cái đứng trước câu trả lời là đúng.

Câu 1. Tập hợp A các số tự nhiên khác 0 và nhỏ hơn 7 được viết là:

A. $\{x \in \mathbb{N} / x < 7\}$	B. $\{x \in \mathbb{N} / x \leq 7\}$	C. $\{x \in \mathbb{N}^* / x < 7\}$	D. $\{x \in \mathbb{N}^* / x \leq 7\}$
-----------------------------------	--------------------------------------	-------------------------------------	--

Câu 2. Kết quả của phép tính $2023^{2024} : 2023^{2024}$ là:

A. 2023^{4048}	B. 2023^{2024}	C. 2023	D. 1
------------------	------------------	---------	------

Câu 3. Tổng $1^3 + 2^3 + 3^3 + 4^3$ có giá trị bằng:

A. 28	B. 100	C. 9^3	D. 10^3
-------	--------	----------	-----------

Câu 4. Cho số $M = \overline{16 * 0}$. Trong các số sau, số thích hợp để M chia hết cho 2; 5; 9 là:

A. 2	B. 8	C. 4	D. 5
------	------	------	------

Câu 5. Biết x là số tự nhiên **lớn nhất** và $32 \vdots x$; $50 \vdots x$ thì x bằng:

A. 10	B. 5	C. 4	D. 2
-------	------	------	------

Câu 6. Trong các tập hợp sau, tập hợp các phân tử chỉ gồm các hợp số là:

A. $\{2; 4; 6; 8\}$	B. $\{11; 22; 33; 44\}$	C. $\{0; 10; 100; 1000\}$	D. $\{4; 27; 39; 201\}$
---------------------	-------------------------	---------------------------	-------------------------

Câu 7. Biết $36 = 2^2.3^2$; $60 = 2^2.3.5$; $72 = 2^3.3^2$. Ta có BCNN (36; 60; 72) là:

A. $2^2.3$	B. $2^2.3.5$	C. $2^3.3^2.5$	D. $2^3.3^2$
------------	--------------	----------------	--------------

Câu 8. Kết quả sắp xếp các số -11; 6; 0; -2 theo thứ tự giảm dần ta được:

A. 6; 0; -11; -2	B. -11; 6; -2; 0	C. 6; 0; -2; -11	D. -2; -11; 0; 6
------------------	------------------	------------------	------------------

Câu 9. Số đối của số - (-5 + 3) là:

A. -8	B. -2	C. 8	D. 2
-------	-------	------	------

Câu 10. Tổng của hai số nguyên âm là:

A. -1	B. 0	C. số nguyên âm	D. số nguyên dương
-------	------	-----------------	--------------------

Câu 11. Tổng các số nguyên x, biết $-15 \leq x < 16$ là:

A. -35	B. 0	C. 1	D. 36
--------	------	------	-------

Câu 12. Tổng các giá trị của x thỏa mãn $(x - 5).(x + 10) = 0$ bằng:

A. 15	B. -10	C. 5	D. -5
-------	--------	------	-------

Câu 13. Trong các hình sau, hình có hai đường chéo bằng nhau là:

A. Hình thang	B. Hình bình hành	C. Hình chữ nhật	D. Hình thoi
---------------	-------------------	------------------	--------------

Câu 14. Công thức tính chu vi của hình bình hành có độ dài hai cạnh m và n là :

A. m.n	B. $(m - n).2$	C. $(m + n): 2$	D. $(m + n).2$
--------	----------------	-----------------	----------------

Câu 15. Tổng số trục đối xứng của hình vuông và của tam giác đều là:

A. 7	B. 6	C. 5	D. 4
------	------	------	------

Câu 16. Trong các hình sau, hình có **một** trục đối xứng là:

A. Hình bình hành	B. Hình thoi	C. Hình chữ nhật	D. Hình thang cân
-------------------	--------------	------------------	-------------------

PHẦN II: TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Câu 17(1,0điểm): Thực hiện phép tính (tính hợp lí nếu có thể):

a) $218 + 137 + (-218)$

b) $(-25) \cdot 4 + 6 \cdot [(-17) - 8]$

Câu 18(1,0 điểm): Tìm số tự nhiên x, biết: a) $x - (-5) = 18$

b) $48 \vdots x, 60 \vdots x$ và x lớn nhất

Câu 19(1,0 điểm). Một số sách khi xếp thành từng bó 12 cuốn, 15 cuốn, 18 cuốn đều vừa đủ bó. Tính số sách đó, biết số sách trong khoảng từ 200 đến 500?

Câu 20(2,0 điểm). Bác An định lát nền cho một căn phòng hình chữ nhật có chiều dài 16m, chiều rộng 4m bằng những viên gạch hình vuông có cạnh 40cm.

a) Tính số viên gạch bác An cần dùng để lát đủ nền nhà đó.

b) Biết một viên gạch có giá 15000 đồng và tiền công thợ lát mỗi mét vuông nền nhà là 80000 đồng. Tính số tiền bác An cần phải trả để lát nền căn phòng.

Câu 21(1,0điểm) Tìm số nguyên n để $A = 2n^2 + n - 6$ chia hết cho $2n + 1$

----- HẾT -----

PHÒNG GD & ĐT HUYỆN CẨM THỦY -----***-----	HD CHẤM KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023 - 2024 Môn thi : Toán - Lớp : 6 Thời gian : 90 phút (không kể thời gian giao đề) Ngày thi : 05/01/2024 <i>(HD chấm gồm 02 trang)</i>
--	---

I/ PHẦN I: TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm):

Mỗi ý đúng được 0,25 điểm

Hướng dẫn chấm																
Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp án	C	D	B	A	D	D	C	C	B	C	B	D	C	D	A	D

II/ TỰ LUẬN (6.0 điểm):

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
Câu 17 (1,0đ)	<i>a</i>	$218 + 137 + (-218) = [218 + (-218)] + 137$ $= 0 + 137 = 137$	0,25đ 0,25đ
	<i>b</i>	$(-25) \cdot 4 + 6 \cdot [(-17) - 8] = (-25) \cdot 4 + 6 \cdot (-25)$ $= (-25) \cdot (4 + 6) = (-25) \cdot 10 = -250$	0,25đ 0,25đ
Câu 18 (1,0đ)	<i>a</i>	$x - (-5) = 18$ $x + 5 = 18$ $x = 18 - 5$ $x = 13$	0,25đ 0,25đ
	<i>b</i>	Vì $48 \vdots x, 60 \vdots x$ nên $x \in UC(48; 60)$ Mà x lớn nhất nên x là ƯCLN(48;60) Do đó $x = 12$	0,25đ 0,25đ
Câu 19 (1,0đ)		Gọi số sách đó là x (cuốn) ($x \in N; 200 \leq x \leq 500$)	
		Vì khi xếp thành từng bó 12 cuốn, 15 cuốn, 18 cuốn đều vừa đủ bó nên $x \in BC(12,15,18)$	0,25đ
		Ta có: $BCNN(12,15,18) = 180$	0,25đ
		Nên $BC(12,15,18) = \{0; 180; 360; 540; \dots\}$	
		Mà $200 \leq x \leq 500$ nên $x = 360$	0,25đ
		Vậy số sách đó là 360 cuốn.	0,25đ
Câu 20 (2,0đ)	<i>a</i>	Diện tích nền căn phòng là: $S = 16.4 = 64(m^2)$ Diện tích của một viên gạch lát nền là: $40.40 = 1600(cm^2) = 0,16(m^2)$	0,5đ 0,25đ

		Số viên gạch dùng để lát đủ nền nhà là: $64 : 0,16 = 400(\text{viên})$	0,25đ
	<i>b</i>	Số tiền mua gạch là: $400 \cdot 15000 = 6\,000\,000$ (đồng). Tiền công thợ phải trả để lát hết nền căn phòng là: $64 \cdot 80000 = 5\,120\,000$ (đồng). Số tiền bác An cần phải trả để lát nền cho căn phòng là: $5\,120\,000 + 6\,000\,000 = 11\,120\,000$ (đồng).	0,25đ 0,25đ 0,5đ
Câu 21 (1,0đ)		Ta có: $A = 2n^2 + n - 6 = n(2n+1) - 6$ Vì $n(2n+1) : 2n+1$ nên A chia hết cho $2n+1$ khi $6 : 2n+1$ Suy ra: $2n+1 \in U(6) = \{\pm 1; \pm 2; \pm 3; \pm 6\}$ Từ đó tìm được $n \in \{-2; -1; 0; 1\}$ Vậy với $n \in \{-2; -1; 0; 1\}$ thì $A = 2n^2 + n - 6$ chia hết cho $2n+1$	0,25đ 0,25đ 0,25đ 0,25đ

Chú ý: Các cách làm khác nếu đúng vẫn cho điểm tối đa, điểm thành phần giám khảo tự phân chia trên cơ sở tham khảo điểm thành phần của đáp án.